

Số: 2263/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ
trong lĩnh vực Giảm nghèo thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025; số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3121/QĐ-BNNMT ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực giảm nghèo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 1024/TTr-SNNMT ngày 11 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành; 04 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Giảm nghèo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao các cơ quan, địa phương:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình trong giải quyết TTHC theo nội dung phê duyệt tại Quyết định này và các quy định có liên quan đến việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định. Thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường niêm yết công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Điểm tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC và thực hiện giải quyết TTHC theo Quyết định này và Quyết định số 3121/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực theo Quyết định số 3121/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Bãi bỏ TTHC tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố danh mục TTHC được chuẩn hóa trong lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố chuẩn hóa TTHC trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản; lĩnh vực thủy sản; lĩnh vực thủy lợi; lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã/phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Cục CDS (Văn phòng Chính phủ);
- C12 (Bộ Công an);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP N.Nam,
Trung tâm TT, KTN;
- Lưu: VT, TTPVHCC^{Nhung}, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỖI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
GIÁM NGHÈO THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH**
(Kèm theo Quyết định số 2263 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I.DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ MỖI BAN HÀNH

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm/Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1		Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn .	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. + Điểm tiếp nhận và Trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường	Thời gian rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 hằng năm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.	Không	- Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030; - Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm/Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh. + Trung tâm PVHCC cấp xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm PVHCC một cấp, trên toàn quốc - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.			Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.
2		Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn.	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.	Thời gian rà soát từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm, trừ trường hợp đột xuất theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ	Không	- Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm/Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				+ Điểm tiếp nhận và Trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh. +Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, Trung tâm PVHCC một cấp, Trung tâm PVHCC cấp tỉnh trên toàn quốc - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.	cận nghèo trước ngày 01 của tháng kế tiếp.		- Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ¹

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lý do	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 quy định thực hiện trong năm 2026. Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 từ ngày 01/9/2026 đồng thời thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.	Giảm nghèo	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 quy định thực hiện trong năm 2026. Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 từ ngày 01/9/2026 đồng thời thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.	Giảm nghèo	Ủy ban nhân dân cấp xã
3	3.000412	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 quy định Tiêu chí, quy trình rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc	Giảm nghèo	Ủy ban nhân dân cấp xã

¹ Danh mục các thủ tục hành chính bị bãi bỏ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lý do	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 hết hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.		
4	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 quy định thực hiện trong năm 2026. Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 từ ngày 01/9/2026 đồng thời thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.	Giảm nghèo	Ủy ban nhân dân cấp xã